

Số: 28 /2022/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và học sinh năng khiếu thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;
Căn cứ Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao;
Xét Tờ trình số 184/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và học sinh năng khiếu thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và học sinh năng khiếu thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 và thay thế Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung chi, mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên và học sinh năng khiếu thể thao thuộc tỉnh Thái Nguyên.

2. Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2022. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên; Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

QUY ĐỊNH

Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và học sinh năng khiếu thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên
(Kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và học sinh năng khiếu thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên đang tập trung tập huấn, tập trung thi đấu.

2. Đối tượng áp dụng

a) Học sinh năng khiếu thể dục thể thao cấp tỉnh: Là học sinh năng khiếu thể dục thể thao hệ tập trung (được tuyển chọn tập trung tập huấn theo quyết định của cấp có thẩm quyền và chưa tham gia thi đấu các giải thể thao khu vực, toàn quốc) và hệ bán tập trung (được tuyển chọn tập trung tập huấn theo quyết định của cấp có thẩm quyền tại các đơn vị cấp huyện trên địa bàn tỉnh).

b) Đội tuyển thể thao quần chúng và đội tuyển thể thao người khuyết tật cấp tỉnh: Huấn luyện viên, vận động viên thể thao quần chúng, thể thao người khuyết tật trong thành phần đội tuyển cấp tỉnh tham gia các giải thể thao, Ngày hội thể thao, Hội thi thể thao toàn quốc.

c) Đội tuyển thể thao cấp huyện: Huấn luyện viên, vận động viên trong thành phần đội tuyển thể thao cấp huyện tham gia các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh.

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng

1. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với học sinh năng khiếu thể dục thể thao cấp tỉnh trong thời gian tập trung tập huấn, tập trung thi đấu như sau:

a) Thời gian tập trung tập huấn, tập trung thi đấu là thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định trong văn bản triệu tập vào đội tuyển đối với học sinh năng khiếu thể dục thể thao cấp tỉnh.

b) Mức ăn tập trung tập huấn

b1) Học sinh năng khiếu thể dục thể thao cấp tỉnh hệ tập trung: 160.000 đồng/người/ngày.

b2) Học sinh năng khiếu thể dục, thể thao cấp tỉnh hệ bán tập trung: 80.000 đồng/người/ngày.

c) Mức ăn tập trung thi đấu đối với học sinh năng khiếu thể dục thể thao cấp tỉnh được chi theo quy định tại Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao quần chúng, thể thao người khuyết tật cấp tỉnh trong thời gian tập trung tập huấn, tập trung thi đấu để tham gia các giải thể thao quần chúng, Ngày hội thể thao, Hội thi thể thao toàn quốc như sau:

a) Thời gian tập trung tập huấn, tập trung thi đấu là thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định trong văn bản triệu tập vào đội tuyển đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao quần chúng, thể thao người khuyết tật để tham gia các giải thể thao quần chúng, Ngày hội thể thao, Hội thi thể thao toàn quốc.

b) Mức ăn của huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển thể thao quần chúng và đội tuyển thể thao người khuyết tật cấp tỉnh

b1) Mức ăn tập trung tập huấn: 240.000 đồng/người/ngày.

b2) Mức ăn tập trung thi đấu: 320.000 đồng/người/ngày.

3. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao cấp huyện trong thời gian tập trung tập huấn, tập trung thi đấu để tham gia các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh như sau:

a) Thời gian tập trung tập huấn, tập trung thi đấu là thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định trong văn bản triệu tập vào đội tuyển đối với huấn luyện viên, vận động viên để tham gia các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh.

b) Mức ăn của huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển thể thao cấp huyện

b1) Mức ăn tập trung tập huấn: 192.000 đồng/người/ngày.

b2) Mức ăn tập trung thi đấu: 256.000 đồng/người/ngày.

Điều 3. Quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng

1. Kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định để thực hiện hoặc bổ sung thêm vào chế độ dinh dưỡng đặc thù.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí được thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, theo thực tế và chế độ tài chính hiện hành./.

